

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **134/2022/KDTM- ST**

Ngày 16 tháng 9 năm 2022

V/v “*T/c HĐ thi công xây dựng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Diễm

2. Bà Nguyễn Thị Lanka

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 82/2022/TLST - KDTM ngày 03 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng thi công xây dựng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 313/2022/QĐST-KDTM ngày 23 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 227/2022/QĐST-HPT ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần Tập đoàn X**; Địa chỉ trụ sở chính: Số 15, liên kè 10, khu đô thị X, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; Người đại diện: ông Lê Duy H - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn H, theo văn bản ủy quyền số 89/2022/UQ-ĐUAFAT ngày 25 tháng 7 năm 2022.

- Bị đơn: **Tổng Công ty Xây dựng công trình Giao thông X**; Địa chỉ trụ sở: số 623 đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông **Đinh Ngọc V** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

(Người đại diện ủy quyền của Nguyên đơn ông Đỗ Văn H có mặt; Bị vắng mặt liên tiếp lần 2 tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 7 năm 2022 của nguyên đơn, cũng như bản tự khai và các biên bản hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đỗ Văn H trình bày:

Dựa trên những tài liệu, chứng cứ hiện có trong hồ sơ, tôi trình bày ý kiến như sau: Ngày 27/3/2017, Công ty Cổ phần Tập đoàn X (sau đây gọi tắt là Tập đoàn X) ký hợp đồng số 0352/TCT-KH với Tổng Công ty Xây dựng công trình Giao thông X (sau đây gọi tắt là Tổng Công ty giao thông X) về việc thi công hạng mục cọc khoan nhồi cầu dẫn phía nam nhánh phải, cọc khoan nhồi cầu dẫn phía bắc phải tuyến, cọc khoan nhồi cầu dẫn phía bắc chính tuyến tại Cầu Hoàng Văn Thụ, thuộc dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Bắc Sông Cẩm, địa điểm xã Dương Quan, Hoa Động (huyện Thủy Nguyên) và phường Minh Khai (quận Hồng Bàng) thành phố Hải Phòng.

- Giá trị theo hợp đồng tạm tính là: 89.112.140.000 đồng; Hình thức hợp đồng: Đơn giá điều chỉnh; Tiến độ thực hiện hợp đồng: khởi công và hoàn thành theo tiến độ tổng thể của dự án, hạng mục công việc được chủ đầu tư phê duyệt

- Thanh toán: Được quy định tại Điều 5 của hợp đồng, theo đó Tổng Công ty giao thông X có trách nhiệm thanh toán cho Tập đoàn X theo các đợt nghiệm thu hoàn thành bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng trên cơ sở khối lượng thi công thực tế hoàn thành được nghiệm thu (kể cả khối lượng phát sinh, nếu có) và đơn giá hợp đồng.

Trong vòng 7 ngày, kể từ ngày Tổng Công ty giao thông X nhận được tiền từ chủ đầu tư và nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của Tập đoàn X, Tổng Công ty giao thông X sẽ thanh toán cho Tập đoàn X 97% giá trị (giữ lại 3% bảo hành công trình), căn cứ vào giá trị khối lượng hoàn thành được Tổng Công ty giao thông X xác nhận theo hồ sơ thanh toán và các khoản khấu trừ công nợ hai bên theo từng đợt. Trước khi thanh toán, Tập đoàn X phải hoàn thiện phân khai khối lượng ghi nhận doanh thu và xuất hóa đơn giá trị gia tăng (VAT) cho Tổng Công ty giao thông X theo giá trị doanh thu được hai bên xác nhận.

Thực hiện hợp đồng nêu trên, Tập đoàn X đã chủ động thực hiện các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng. Tính đến ngày 06/5/2018, Tập đoàn X đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng số hợp đồng số 0352/TCT-KH và các phụ lục hợp đồng kèm theo. Sau đó, hai bên đã ký biên bản xác nhận Tập đoàn X hoàn thành giai đoạn thi công và chuyển sang giai đoạn bảo hành công trình từ ngày 11/5/2018. Tuy nhiên, việc thanh toán công nợ của Tổng Công ty giao thông X không đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Tập đoàn X khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, đề nghị Tòa án giải quyết các nội dung sau:

Yêu cầu Tổng Công ty giao thông X thanh toán tiền công nợ theo hợp đồng nêu trên. Tổng số tiền phải thanh toán tạm tính đến ngày 20 tháng 7 năm 2022 là: 16.268.365.228 đồng; Trong đó: Nợ gốc là: 13.362.933.901 đồng; Nợ lãi là: 2.905.431.327 đồng.

Trong quá trình thụ lý và giải quyết, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ và niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về việc triệu tập lấy lời khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của đương sự; Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Do bị đơn không có mặt nên các bên đương sự không tiến hành hòa giải được.

*** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phát biểu quan điểm:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc xác định nội dung tranh chấp, thẩm quyền giải quyết tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng, thời hiệu khởi kiện; tiến hành thu thập chứng cứ đầy đủ, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định; việc cấp, tổng đạt và giao nhận văn bản tố tụng dân sự đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án dân sự, thủ tục tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự luật định. Nguyên đơn được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Việc Hội đồng xét xử tiến hành việc xét xử sau khi đã tổng đạt hợp lệ cho đương sự là đúng thủ tục tố tụng.

- Về nội dung: Việc bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn theo đúng thời hạn thỏa thuận trong Hợp đồng thi công xây dựng hai bên đã ký là vi phạm hợp đồng kinh tế và các quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thanh toán theo Hợp đồng thi công xây dựng là có căn cứ.

Từ những phân tích nhận định trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định:

Căn cứ các Điều 280, 400, 429, 434, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 140 Luật Xây dựng; Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ; Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc tạm tính đến ngày 16 tháng 9 năm 2022 là: 16.496.541.901 đồng trong đó nợ gốc là: 13.362.933.901 đồng và lãi theo thỏa thuận các bên trong hợp đồng và quy định pháp luật.

Án phí sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm; Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là Tổng Công ty giao thông X, có địa chỉ trụ sở ghi trên đăng ký kinh doanh theo giấy phép ĐKKD số 0100104274 do sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/9/2010; Đăng ký thay đổi lần thứ 11 cấp ngày 03/9/2020 tại: Số 623 đường La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Đây là vụ án Kinh doanh thương mại tranh chấp “Hợp đồng thi công xây dựng”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt không có lý do tại các buổi hòa giải. Vì vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

- Bị đơn hiện vẫn đang hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thông báo hợp lệ tại địa chỉ kinh doanh của bị đơn. Căn cứ khoản 3 Điều 5, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ - HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng tại địa chỉ trụ sở theo đăng ký của bị đơn; bằng tổng đạt trực tiếp và cả qua đường bưu điện có xác nhận báo phát của bưu cục. Tuy nhiên bị đơn vắng mặt không lý do và cũng không ủy quyền cho ai tham gia giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Nội dung Hợp đồng ký kết giữa hai bên là Hợp đồng thi công xây dựng. Do đó, nhận định tranh chấp phát sinh từ hợp đồng là tranh chấp về hợp đồng thi công xây dựng. Việc ký kết Hợp đồng thi công xây dựng số: 0352/TCT-KH ngày 27/3/2017 giữa nguyên đơn với bị đơn có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Căn cứ Hợp đồng, hóa đơn, biên bản nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng; Hồ sơ thanh toán đợt I, II; Hồ sơ quyết toán; Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán; Biên bản giao nhận hồ sơ và các tài liệu mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án, nhận thấy: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng số 0352/TCT-KH và các phụ lục hợp đồng kèm theo với Tổng Công ty Xây dựng công trình Giao thông 1 – Công ty CP. Sau đó, hai bên đã ký biên bản xác nhận Tập đoàn X hoàn thành giai đoạn thi công và chuyển sang giai đoạn bảo hành công trình từ ngày 11/5/2018.

Tuy nhiên cho đến nay, sau khi Tập đoàn X đã gửi rất nhiều công văn đến Tổng Công ty giao thông X để đề nghị thanh toán nợ gốc và tiền lãi nợ chậm thanh toán cũng như làm việc, trao đổi rất nhiều lần, Tổng Công ty giao thông X vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Tập đoàn X theo quy định về nghĩa vụ thanh toán được ghi nhận trong Hợp đồng và các phụ lục trên.

Qua quá trình làm việc, hai bên đã xác nhận trong biên bản nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng ngày 13/7/2017 và Tập đoàn X cũng đã hoàn thành công việc đúng theo hợp đồng.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác nhận hợp đồng và các phụ lục 01,02,03,04 nêu trên có giá trị pháp lý. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Tòa án tuyên khi án có hiệu lực pháp luật mà bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ hợp đồng và các phụ lục trên tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 16.438.239.237 đồng trong đó nợ gốc là 13.362.933.901 đồng; số tiền lãi quá hạn là 3.075.305.336 đồng hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án bản án là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Do bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố nên Tòa án không xem xét. Dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác trong trường hợp đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm; Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

- Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;
- Vì các căn cứ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 280, 400, 429, 434, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 140 Luật Xây dựng; Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ; Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Tập đoàn X

Buộc Tổng Công ty Xây dựng công trình Giao thông X phải trả Công ty Cổ phần Tập đoàn X theo hợp đồng số 0352/TCT-KH và các phụ lục hợp đồng kèm theo tổng số tiền tính đến ngày 16 tháng 9 năm 2022 là: 16.438.239.237 (*mười sáu tỷ, bốn trăm ba mươi tám triệu hai trăm ba mươi chín nghìn hai trăm ba mươi bảy*) đồng; Trong đó: Nợ gốc là: 13.362.933.901 (*mười ba tỷ, ba trăm sáu mươi hai triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn, chín trăm linh một*) đồng; Nợ lãi là: 3.075.035.336 (*ba tỷ, không trăm bảy mươi lăm triệu không trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi sáu*) đồng.

Kể từ ngày 17 tháng 9 năm 2022, Tổng Công ty Xây dựng công trình Giao thông X còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc chậm thanh toán cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty Cổ phần Tập đoàn X. Trong trường hợp Tổng Công ty Xây dựng công trình Giao thông X không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc và số tiền lãi phát sinh, thì Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Do bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố nên Tòa án không xem xét. Dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác trong trường hợp các đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Tổng Công ty Xây dựng công trình Giao thông X phải chịu 124.438.239 (một trăm hai bốn triệu, bốn trăm ba mươi tám nghìn, hai trăm ba mươi chín) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm;

- Công ty Cổ phần Tập đoàn X không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng theo biên lai thu số 0002186 ngày 03 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2022. Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long